TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2026/QĐST-DS	*Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Vợ chồng ông Đặng Thành P, sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị P1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O và bà Võ Thị P1 thống nhất: Bà Võ Thị P1 còn nợ vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O số tiền là 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*.

Vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O và bị đơn bà Võ Thị P1 thống nhất thỏa thuận bà Võ Thị P1 có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O số tiền 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)* vào ngày 30/9/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vợ chồng ông P, bà O có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Vinh T nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc ông Phan Vinh T phải có trách nhiệm trả nợ.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O phải chịu 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn bà Võ Thị P1 chịu 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O thuộc diện người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; vợ chồng ông Đặng Thành P, bà Nguyễn Thị Ngọc O được miễn nộp 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk (1);
- THADS tỉnh Đắk Lắk (1);
- VKSND khu vực 14 - Đắk Lắk (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền